

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG NỘI THẤT NHÀ VIỆT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG NỘI THẤT NHÀ VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET HOME FURNITURE  
CONSTRUCTION DESIGN JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIET HOME FCD.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107809435

**3. Ngày thành lập:** 18/04/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

D22-TT18, khu đô thị Văn Quán Yên Phúc, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0433120181

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4311        |
| 2.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4312        |
| 3.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4322        |
| 4.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4329        |
| 5.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4330        |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4649        |
| 7.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4390        |
| 8.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4663        |
| 9.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4752        |
| 10. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4759        |
| 11. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4210        |
| 12. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4321        |
| 13. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4659        |
| 14. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3312        |
| 15. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3314        |
| 16. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>Giám sát thi công xây dựng<br>Thiết kế cấp thoát nước<br>Thiết kế công trình môi trường, cấp thoát nước, xử lý nước thải<br>Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp;<br>Thiết kế đường bộ, san nền, cấp thoát nước, cây xanh<br>Quy hoạch thiết kế kiến trúc công trình<br>Giám sát thi công xây dựng loại công trình dân dụng và công nghiệp lĩnh vực chuyên môn giám sát: xây dựng và hoàn thiện<br>Giám sát thi công xây dựng loại công trình cầu và đường bộ, lĩnh vực chuyên môn giám sát : xây dựng và hoàn thiện | 7110        |
| 17. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4100(Chính) |
| 18. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4220        |

**6. Vốn điều lệ:** 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

Thời gian đăng từ ngày 18/04/2017 đến ngày 18/05/2017

## 7. Số cổ phần được quyền chào bán:

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông         | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức              | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THANH SƠN    | Đội 10, Xóm Giáo, thôn La Thạch, Xã Phương Đình, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam     | Cổ phần phổ thông | 100.000    | 1.000.000.000         | 16,667    | 001086003753                                                                                |         |
|     |                     |                                                                                                   | Tổng số           | 100.000    | 1.000.000.000         | 16,667    |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                                   |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN TRƯỜNG GIANG | D22-TT18 Khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 300.000    | 3.000.000.000         | 50,000    | 001084017701                                                                                |         |
|     |                     |                                                                                                   | Tổng số           | 300.000    | 3.000.000.000         | 50,000    |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                                   |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | TRẦN THỊ THU HIỀN   | D22 – TT18 Khu đô thị Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam          | Cổ phần phổ thông | 200.000    | 2.000.000.000         | 33,333    | 017388607                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                                   | Tổng số           | 200.000    | 2.000.000.000         | 33,333    |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                                   |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

## 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN TRƯỜNG GIANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/08/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001084017701

Ngày cấp: 07/09/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: D22-TT18 Khu đô thị Văn Quán -Yên Phúc, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: D22-TT18 Khu đô thị Văn Quán -Yên Phúc, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội